

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2022

Vụ án: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :* Bà **Trần Thị Mai**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đặng Văn Đê**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Thảo** – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Anh Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 119/2021/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn-Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXX – ST ngày 29/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HPT ngày 15/12/2021, giữa các đương sự

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thúy A**, sinh năm 1981 (có mặt)

HKTT và nơi cư trú: Tổ 10, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*Bị đơn:* Ông **Bùi Xuân D**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

HKTT và nơi cư trú: Tổ 10, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa, bà **Nguyễn Thúy A** trình bày: Bà và ông **Bùi Xuân D** sau 01 thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vào ngày 30/12/2005. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau bình thường. Đến tháng 9 năm 2006, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông D thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về chửi bới và đập phá đồ đạc trong nhà. Vợ

chồng bà cũng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Thời gian ly thân cũng không ai còn quan tâm, lo lắng cho ai nữa cả. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà làm đơn yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Xuân D

- Về con chung: Bà và ông Bùi Xuân D có 02 con chung tên là Bùi Xuân H, sinh ngày 26/9/2006 và Bùi Nguyễn An N, sinh ngày 13/5/2018. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi Bùi Xuân H mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2] Bị đơn, ông Bùi Xuân D đã được Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác yêu cầu ông D đến Tòa để làm việc nhưng ông D không có mặt nên không có ý kiến

[3] Theo xác minh tại địa phương thì vợ chồng bà Nguyễn Thúy A và ông Bùi Xuân D sau khi kết hôn có sinh sống tại địa chỉ tổ 10, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiện vợ chồng bà A, ông D đã sống ly thân. Hai con chung của bà A, ông D hiện sống tại địa chỉ trên với bà A.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa:

[4.1] Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền thụ lý: Đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS;

- Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS;

- Về xác minh, thu thập chứng cứ: Tòa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tiến hành lấy lời khai của đương sự, tiến hành hòa giải và các thủ tục khác theo đúng quy định BLTTDS;

- Về trình tự thụ lý: Tòa thụ lý đúng theo quy định tại Điều 195,196 BLTTDS;

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã tuân thủ đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

[4.2] Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, cho rằng yêu cầu của phía nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở, do đó đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về Tố tụng:**

Bà Nguyễn Thúy A có đơn khởi kiện “Ly hôn - Tranh chấp về nuôi con” với ông Bùi Xuân D, cư trú tại địa chỉ tổ 10, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

Ông Bùi Xuân D đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt nhiều lần không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về Nội dung: Bà Nguyễn Thúy A và ông Bùi Xuân D có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2005, tại UBND phường L, Tp B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, phù hợp Giấy chứng nhận kết hôn do bà A xuất trình nên hôn nhân của bà A, ông D là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của bà A, ông D là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Theo bà A thì thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo bà A là do ông D hay nhậu nhẹt về chửi bới bà và đập phá đồ đạc trong nhà. Hai vợ chồng bà cũng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, thời gian ly thân cũng không còn ai quan tâm, lo lắng hay chăm sóc cho ai nữa cả. Nay bà A xác nhận không còn tình cảm gì với ông D nữa nên yêu cầu ly hôn.

Lời khai của bà A phù hợp với xác minh của Tòa, do đó có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa bà A và ông D là có thật. Mâu thuẫn tình cảm giữa bà A, ông D là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, thời gian sống ly thân cũng không ai còn quan tâm, chăm sóc cho ai nữa cả nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A

Về con chung: Bà A và ông D có 02 con chung tên là Bùi Xuân H, sinh ngày 29/6/2006 và Bùi Nguyễn An N, sinh ngày 13/5/2018.

Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng đều nhằm mục đích cho các con phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần. Bà A có nguyện vọng nuôi hai con chung và hai con chung hiện đang sống với bà A; Hơn nữa cháu Bùi Xuân H có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cả 02 con chung cho bà A nuôi dưỡng là phù

hợp. Tại phiên tòa, bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và ông D cũng không đến Tòa cho biết ý kiến nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A không yêu cầu, ông D không đến Tòa làm việc và cho biết ý kiến nên HĐXX không xem xét

Án phí HNST: Bà A phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 BLTTDS

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy A về việc “Ly hôn”

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy A được ly hôn với ông Bùi Xuân D

- Về con chung: Bà Nguyễn Thúy A và ông Bùi Xuân D có 02 con chung tên là Bùi Xuân H, sinh ngày 29/6/2006 và Bùi Nguyễn An N, sinh ngày 13/5/2018;

Bà Nguyễn Thúy A được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung; Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung;

Ông Bùi Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Bà Bà Nguyễn Thúy A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2020/0003610 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Bà Rịa, bà A đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- THA Dân sự TP Bà Rịa;
- UBND P. Long Hương, Tp Bà Rịa
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thị Mai**